

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH KHÁNH HÒA**

Số: 20/2022/HC-ST

Ngày: 09-8-2022

V/v : Khiếu kiện quyết định hành chính

trong lĩnh vực quản lý thuế

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA**

*- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Công Đường

Các hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Tuất

Ông Mai Gia Cát

*- Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Hoàng Đạt – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:* Bà Ông Phan Quang Huy – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử công khai vụ án hành chính sơ thẩm thụ lý số: 45/2021/TLST-HC ngày 10 tháng 11 năm 2021 về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính về quản lý thuế và quyết định giải quyết khiếu nại*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2022/QĐXXST-HC ngày 21 tháng 6 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2022/QĐST-HC ngày 28/7/2022, giữa các đương sự:

*Người khởi kiện:* Công ty TNHH T

Địa chỉ: Số 305/39K đường L, phường H, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

Đại diện theo pháp luật: Bà Cao Thị Thảo L – Giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Văn Đứ

Địa chỉ: Phòng 2208 Tòa OC03, chung cư M, số 03 – 05 đường Đ, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; ông Đức có mặt.

*Người bị kiện:*

1. Cục thuế tỉnh Khánh Hòa

Đại diện theo pháp luật: Ông Lương Văn N – Cục trưởng

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Minh C, Phó Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Khánh Hòa, có đơn yêu cầu xử vắng mặt.

2. Cục trưởng cục thuế tỉnh Khánh Hòa

Địa chỉ: Số 17, Đường 19/5, Xã V, Thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Cục Thuế và Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Khánh Hòa:* Ông Nguyễn C, sinh năm 1967.

Địa chỉ: Thôn T, xã Cam H, huyện L, tỉnh Khánh Hòa, ông Chín có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa; địa chỉ: Số 01 đường T, phường H, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Tấn T – Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa. Đề nghị xét xử vắng mặt

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người khởi kiện, người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện trình bày:*

Công ty TNHH T được UBND tỉnh Khánh Hòa cấp Giấy chứng nhận đầu tư lần đầu số 37121000280 vào ngày 11/7/2007 để thực hiện dự án đầu tư xây dựng khu du lịch dạng biệt thự sinh thái. Dự án đã được UBND tỉnh Khánh Hòa thỏa thuận Phương án kiến trúc Quy hoạch tổng mặt bằng và đã được UBND tỉnh Khánh Hòa cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, cho thuê đất để thực hiện Dự án với tổng diện tích là 27.457,5 m<sup>2</sup> tại Quyết định số 2492/QĐ-UBND ngày 22/9/2014.

Ngày 29/10/2014, Cục thuế tỉnh Khánh Hòa đã ban hành Thông báo số 5084/TB-TTĐ (nộp lần 1) với số tiền 8.709.876.000 đồng.

Ngày 03/12/2014, Cục thuế tỉnh Khánh Hòa đã ban hành Thông báo số 5639/TB-TTĐ (nộp lần 2) với số tiền 8.709.876.000 đồng.

Trong thời hạn của các Thông báo nộp tiền đất của Cục thuế tỉnh Khánh Hòa, ngày 06/11/2014, UBND tỉnh Khánh Hòa đã có văn bản số 7050/UBND-XDND *đồng ý chủ trương cho phép Công ty TNHH T được triển khai các thủ tục theo trình tự quy định hiện hành để giao đất ở (lâu dài) đối với phần diện tích đất quy hoạch xây dựng biệt thự của Dự án Khu Biệt thự sinh thái vườn đồi Bãi Tiên tại phường Vĩnh Hòa, thành phố N nhưng vẫn đảm bảo tính chất của dự án, mục tiêu đầu tư phục vụ du lịch;*

Ngày 17/12/2014, Công ty TNHH T có Văn bản số 27/CV – TP gửi Cục thuế tỉnh Khánh Hòa đề nghị tạm dừng việc nộp tiền thuê đất đối với đất thuê thực hiện dự án Khu Biệt thự sinh thái Vườn đồi Bãi Tiên.

Ngày 19/12/2014, Cục thuế tỉnh Khánh Hòa có Văn bản số 7078/CT-QLĐ gửi Công ty TNHH T về việc tạm dừng thông báo thu tiền thuê đất vì lý do UBND tỉnh Khánh Hòa đã đồng ý chủ trương cho phép Công ty TNHH T làm các thủ tục để Nhà

nước giao đất lâu dài, nếu Quyết định cho thuê đất số 2492/QĐ-UBND ngày 22/9/2014 của UBND tỉnh Khánh Hòa được điều chỉnh thì đơn giá thuê đất cần phải được xác định lại.

Cùng ngày 19/12/2014, Cục thuế tỉnh Khánh Hòa có Thông báo số 5958/TB-TTĐ theo đó số tiền Công ty TNHH T phải nộp vào ngân sách nhà nước là 0 (không) đồng; Thông báo này thay thế thông báo số 5084/TB-TTĐ ngày 29/10/2014 và số 5639/TB-TTĐ ngày 03/12/2014. Do đó, trong thời gian hiệu lực của Thông báo 5958/TB-TTĐ ngày 19/12/2014 và văn bản số 7078/CT-QLĐ ngày 19/12/2014, Công ty TNHH T không có nghĩa vụ nộp tiền thuê đất.

Ngày 19/8/2016, UBND tỉnh có Thông báo số 432/TB-UBND về việc yêu cầu *“Chủ đầu tư trong khu vực núi Cô Tiên dừng lập quy hoạch chi tiết 1/500, lập dự án đầu tư xây dựng công trình. UBND tỉnh sẽ xem xét, cho phép tiếp tục thực hiện các nội dung công việc trên sau khi Đồ án quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 núi Cô Tiên được phê duyệt”*. Ngày 25/02/2019, UBND tỉnh mới có văn bản số 102/TB-UBND về việc Kết luận của UBND tỉnh về việc nghe báo cáo rà soát nguồn gốc đất, thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất Dự án khu biệt thự sinh thái vườn đồi Bãi Tiên, phường V, thành phố N; theo đó, UBND tỉnh bãi bỏ văn bản số 7050/UBND-XDND ngày 06/11/2014 của UBND tỉnh, do việc giao đất ở lâu dài (không hình thành đơn vị ở) là chưa phù hợp quy định của pháp luật về đất đai.

Ngày 29/11/2018, Cục Thuế tỉnh Khánh Hòa ra Thông báo số 6969/TB-CT về việc thu hồi thông báo số 5958/TB-TTĐ ngày 19/12/2014 đồng thời yêu cầu Công ty TNHH T có trách nhiệm nộp tiền thuê đất trả tiền một lần với số tiền và thời hạn ghi tại thông báo số 5084/TB-TTĐ ngày 29/10/2014 và số 5639/TB-TTĐ ngày 03/12/2014.

Ngay sau khi Cục Thuế tỉnh Khánh Hòa ban hành Thông báo số 6969/TB-CT ngày 29/11/2018, Công ty TNHH T đã nộp số tiền 17.419.752.000 đồng vào Ngân sách Nhà nước theo giấy nộp tiền số 000004200700775112018426000 ngày 30/11/2018.

Ngày 18/01/2019, Cục Thuế tỉnh Khánh Hòa đã ban hành Thông báo số 691/TB-CT về tiền thuế nợ, tiền phạt và tiền chậm nộp, trong đó tại gạch đầu dòng thứ 3 tiểu mục 1.1: số tiền chậm nộp từ ngày 01/11/2018 - 30/11/2018 là 9.413.633.980 đồng. Cục Thuế tỉnh Khánh Hòa đã không đưa ra cơ sở tính toán tiền chậm nộp trong thời gian 30 ngày nêu trên.

Ngày 18/05/2021, Cục Thuế tỉnh Khánh Hòa ban hành Thông báo số 5582/TB-CT về tiền thuế nợ, tiền phạt và tiền chậm nộp theo đó thời gian tính tiền chậm nộp từ ngày 01/01/2015 theo thông báo nộp tiền thuê đất số 5084/TB-TTĐ và từ ngày 27/01/2015 theo thông báo nộp tiền thuê đất số 5639/TB-TTĐ; số tiền chậm nộp tính đến ngày 31/3/2021 là 9.413.633.980 đồng.

Ngày 20/05/2021 Công ty TNHH T đã có Đơn khiếu nại số 01/2021/CVTP và công văn cung cấp thêm thông tin số 04/2021/CV-TP ngày 01/7/2021 gửi Cục thuế

tỉnh Khánh Hòa về việc xem xét không tính tiền chậm nộp tiền sử dụng đất. Qua quá trình xác minh nội dung khiếu nại, ngày 22/7/2021 Cục thuế tỉnh Khánh Hòa ban hành Quyết định số 1975/QĐ-CTKHH về việc giải quyết khiếu nại của Công ty T (lần đầu); Tại Điều 1 quyết định này, Cục thuế tỉnh Khánh Hòa không công nhận nội dung khiếu nại theo đơn khiếu nại nêu trên của Công ty.

Thông báo số 6969/TB-CT ngày 29/11/2018 hủy bỏ Thông báo số 5958/TB/TTĐ xác định Công T phải nộp tiền thuê đất một lần với số tiền thuê đất được xác định tại các Thông báo số 5084/TB/TTĐ ngày 29/10/2014 và Thông báo số 5639 ngày 03/12/2019 thì thời hạn nộp tiền thuê đất cần phải được xác định kể từ ngày Thông báo số 6969/TB-CT có hiệu lực pháp luật tức là ngày 29/11/2018 chứ không thể xác định Công ty TNHH T chậm nộp tiền thuê đất từ ngày 01/01/2015 và 27/01/2015 như Thông báo tiền thuế nợ, tiền phạt và tiền nộp chậm số 5582/TB-CT ngày 18/05/2021.

Ngày 13/10/2021, Cục thuế ban hành Quyết định số 2204/QĐ – CTKHH về việc cưỡng chế thi hành quyết định hành chính về quản lý thuế bằng biện pháp trích tiền từ tài khoản của Công ty TNHH T tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín – Chi nhánh Khánh Hòa. Theo đó: Cưỡng chế bằng biện pháp trích tiền từ tài khoản đối với Công ty TNHH T mở tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín – Chi nhánh Khánh Hòa để thi hành Thông báo tiền thuế nợ, tiền phạt, tiền chậm nộp số 10067/TB-CTKHH ngày 16/09/2021 của Cục Thuế tỉnh Khánh Hòa.

*Vì vậy, Công ty T đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa tuyên hủy các Quyết định hành chính sau:*

- Thông báo số 6969/TB-CT ngày 29/11/2018 của Cục Thuế tỉnh Khánh Hòa thu hồi thông báo số 5958/TB/TTĐ ngày 19/12/2014.

- Thông báo số 691/TB-CT ngày 18/01/2019 của Cục thuế tỉnh Khánh Hòa về tiền thuế nợ, tiền phạt và tiền chậm nộp.

- Thông báo số 5582/TB-CT ngày 18/05/2021 của Cục thuế tỉnh Khánh Hòa về tiền thuế nợ, tiền phạt và tiền chậm nộp.

- Quyết định số 1975/QĐ-CTKHH ngày 22/7/2021 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH T (Lần đầu).

- Quyết định số 2204/QĐ – CTKHH ngày 13/10/2021 của Cục thuế tỉnh Khánh Hòa về việc cưỡng chế thi hành quyết định hành chính về quản lý thuế bằng biện pháp trích tiền từ tài khoản của Công ty TNHH T tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín – Chi nhánh Khánh Hòa.

*2. Ý kiến của người bị kiện: Tại văn bản số 5235/CTKHH-NVDTPC ngày 29/11/2021; Văn bản 2275/CTKHH-NVDTPC ngày 16/5/2021 Cục thuế tỉnh Khánh Hòa có ý kiến như sau:*

Ngày 12/10/2018, UBND tỉnh Khánh Hòa có thông báo số 647/TB-UBND, kết luận của UBND tỉnh về việc nghe báo cáo rà soát nguồn gốc đất của dự án khu biệt

thực sinh thái vườn đồi Bãi Tiên phường Vĩnh Hòa, thành phố N có ý kiến kết luận “2. Việc thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai để thực hiện dự án đối với công ty TNHH T (nộp tiền chuyển mục đích sử dụng đất, tiền thuê đất), giao cho Cục Thuế tỉnh có trách nhiệm hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật”.

Ngày 29/11/2018, Cục Thuế ban hành thông báo số 6969/TB-CT thu hồi thông báo số 5958/TB/TTĐ ngày 19/12.2014 của Cục thuế và có nêu “ Công ty TNHH T có trách nhiệm nộp tiền thuê đất trả tiền một lần với số tiền và thời hạn ghi trong thông báo nộp thuế tại thông báo số 5084/TB/TTĐ ngày 29/10/2014 và thông báo số 5639/TB/TTĐ ngày 03/12/2014 của Cục thuế”.

Ngày 30/11/2018, công ty TNHH T đã nộp số tiền 17.419.752.000 đồng vào ngân sách nhà nước. Việc công ty T nộp chậm so với ngày trên Thông báo 5084/TB/TB/TTĐ ngày 29/10/2014 và Thông báo số 5639/TB/TTĐ ngày 03/12/2014 dẫn tới phát sinh tiền chậm nộp tiền thuê đất kể từ ngày hết hạn nộp tiền của Cục thuế đến ngày Công ty nộp tiền vào ngân sách nhà nước với số tiền chậm nộp 9.413.6333.980 đồng.

Đến ngày 31/8/2021, Công ty vẫn chưa nộp tiền chậm nộp nêu trên vào ngân sách nhà nước theo Thông báo số 10067/TB-CTKHH ngày 16/9/2021 là 9.413.633980 đồng nên Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Khánh Hòa ban hành quyết định cưỡng chế số 2204/QĐ-CTKHH ngày 13/10/2021 là đúng quy định của pháp luật; Do vậy Cục thuế Khánh Hòa, không đồng ý với yêu cầu của người khởi kiện.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan UBND tỉnh Khánh Hòa có ý kiến tại văn bản số 2562/UBND-NC ngày 22/3/2022: Công ty TNHH T được UBND tỉnh Khánh Hòa cho thuê đất theo quyết định số 2492/QĐ-UBND ngày 21/9/2014 cho phép công ty được chuyển từ đất rừng sản xuất, rừng phòng hộ sang đất thương mại dịch vụ. Cục Thuế tỉnh đã có Thông báo 5084/TB/TTĐ ngày 29/10/2014 và Thông báo 5639/TB/TTĐ ngày 03/12/2014 với tổng số tiền thuê đất phải nộp cho cả thời gian thuê là 17.419.752.000 đồng. Ngày 29/11/2018, Cục Thuế thu hồi thông báo nộp tiền thuê đất số 5958/TB/TTĐ ngày 19/12/2014 (thông báo có nội dung xác định Công ty TNHH T không phát sinh tiền thuê đất) là đúng. Do đó tiền chậm nộp thuế sẽ được tính từ ngày hết hạn ghi trên Thông báo nộp thuế 5084/TB/TTĐ ngày 29/10/2014 và Thông báo 5639/TB/TTĐ ngày 03/12/2014 nên thông báo thuế 691/TB-CT và các thông báo khác của Cục thuế liên quan đến việc chậm nộp tiền thuê đất là đúng. UBND tỉnh Khánh Hòa với tư cách người có quyền và nghĩa vụ liên quan đề nghị không tham gia các buổi đối thoại và xét xử đối với vụ kiện.

Kèm theo đơn khởi kiện; ý kiến người bị kiện; ý kiến người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, các đương sự đã nộp các tài liệu chứng cứ đã được công khai tại biên bản công khai chứng cứ.

Toà án đã tiến hành tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tiến hành đối thoại để các đương sự thống nhất với nhau về việc giải

quyết vụ án nhưng người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nên việc đối thoại không thể thực hiện được.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa sơ thẩm: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, các đương sự và người tham gia tố tụng khác đều đã tuân thủ đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính. Yêu cầu của người khởi kiện là có căn cứ, đề nghị Tòa án chấp nhận.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Người bị kiện Cục Thuế tỉnh Khánh Hòa, Cục trưởng Cục Thuế Khánh Hòa vắng mặt lần thứ hai nhưng đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và người được ủy quyền có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa vắng mặt và có ý kiến đề nghị xét xử vắng mặt; Theo quy định tại Điều 157 Luật Tố tụng hành chính năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt người bị kiện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[1.2] Người khởi kiện yêu cầu hủy các Thông báo, Quyết định sau đây của Cục Thuế và Cục Trưởng Cục Thuế tỉnh Khánh Hòa:

- Thông báo số 6969/TB-CT ngày 29/11/2018 của Cục Thuế tỉnh Khánh Hòa thu hồi thông báo số 5958/TB/TTĐ ngày 19/12/2014.

- Thông báo số 691/TB-CT ngày 18/01/2019 của Cục thuế tỉnh Khánh Hòa về tiền thuế nợ, tiền phạt và tiền chậm nộp.

- Thông báo số 5582/TB-CT ngày 18/05/2021 của Cục thuế tỉnh Khánh Hòa về tiền thuế nợ, tiền phạt và tiền chậm nộp.

- Quyết định số 1975/QĐ-CTKHH ngày 22/7/2021 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH T (Lần đầu).

- Quyết định số 2204/QĐ – CTKHH ngày 13/10/2021 của Cục thuế tỉnh Khánh Hòa về việc cưỡng chế thi hành quyết định hành chính về quản lý thuế bằng biện pháp trích tiền từ tài khoản của Công ty TNHH T tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín – Chi nhánh Khánh Hòa.

Các quyết định, Thông báo nêu trên là các quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý thuế, nên yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Luật tố tụng hành chính.

[1.3] Ngày 22/10/2021, Công ty TNHH T có đơn khởi kiện vụ án hành chính là trong thời hiệu khởi kiện quy định tại Điều 116 Luật tố tụng hành chính.

[2] Về nội dung:

[2.1]. *Đối với yêu cầu hủy Thông báo số 6969/TB-CT ngày 29/11/2018 của Cục Thuế tỉnh Khánh Hòa thu hồi thông báo số 5958/TB/TTĐ ngày 19/12/2014 và thông báo 5639/TB/TTĐ ngày 03/12/2014.*

Công ty TNHH T được UBND tỉnh Khánh Hòa cho thuê đất theo quyết định số 2492/QĐ-UBND ngày 21/9/2014 cho phép công ty được chuyển từ đất rừng sản xuất, rừng phòng hộ sang đất thương mại dịch vụ. Cục Thuế tỉnh Khánh Hòa ban hành Thông báo 5084/TB/TTĐ ngày 29/10/2014 và Thông báo 5639/TB/TTĐ ngày 03/12/2014 với tổng số tiền thuê đất phải nộp cho cả thời gian thuê là 17.419.752.000 đồng. Ngày 19/12/2014, Cục thuế tỉnh Khánh Hòa có Văn bản số 7078/CT-QLĐ gửi Công ty TNHH T về việc tạm dừng thông báo thu tiền thuê đất vì lý do UBND tỉnh Khánh Hòa đã đồng ý chủ trương cho phép Công ty TNHH T làm các thủ tục để Nhà nước giao đất lâu dài, nếu Quyết định cho thuê đất số 2492/QĐ-UBND ngày 22/9/2014 của UBND tỉnh Khánh Hòa được điều chỉnh thì đơn giá thuê đất cần phải được xác định lại. Cùng ngày 19/12/2014, Cục Thuế tỉnh Khánh Hòa ban hành thông báo số 5958/TB-TTĐ theo đó số tiền Công ty TNHH T phải nộp vào ngân sách nhà nước là 0 (không) đồng; Thông báo này thay thế Thông báo số 5084/TB-TTĐ ngày 29/10/2014 và số 5639/TB-TTĐ ngày 03/12/2014.

Ngày 29/11/2018, Cục Thuế tỉnh Khánh Hòa ban hành Thông báo số 6869/TB-CT thu hồi Thông báo số 5958/TB/TTĐ ngày 19/12.2014 (Thông báo số tiền phải nộp vào ngân sách là 0 đồng) và quy định “ *Công ty TNHH T có trách nhiệm nộp tiền thuê đất trả tiền một lần với số tiền và thời hạn ghi trong thông báo nộp thuế tại thông báo số 5084/TB/TTĐ ngày 29/10/2014 và thông báo số 5639/TB/TTĐ ngày 03/12/2014 của Cục Thuế*”.

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc thực hiện nghĩa vụ tài chính để thực hiện dự án đối với công ty T, Cục Thuế tỉnh Khánh Hòa ra thông báo yêu cầu công ty T phải nộp tiền thuê đất trả tiền một lần, thời gian tính tiền thuê đất kể từ ngày UBND tỉnh Khánh Hòa cho thuê đất theo quyết định số 2492/QĐ-UBND ngày 21/9/2014 với số tiền 17.419.752.000 đồng là đúng quy định tại điểm a Khoản 3 điều 18 Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 của Bộ Tài chính “*Ngày phát sinh nghĩa vụ với ngân sách nhà nước đối với trường hợp cho thuê đất, thuê mặt nước là ngày quyết định cho thuê đất, thuê mặt nước có hiệu lực thi hành*”.

Về thời hạn nộp tiền thuê đất được quy định tại điểm b Khoản 3 điều 18 thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 của Bộ Tài chính “*Trường hợp nộp tiền thuê đất, thuê mặt nước một lần cho toàn bộ thời gian thuê thì thời hạn nộp tiền là thời hạn ghi trên thông báo nộp tiền của cơ quan thuế*”. Tuy nhiên, Thông báo số 6869/TB-CT ngày 29/11/2018 thu hồi Thông báo số 5958/TB/TTĐ ngày 19/12.2014, nhưng lại yêu cầu công ty TNHH T nộp tiền thuê đất đúng thời hạn ghi trong thông báo 5084/TB/TTĐ ngày 29/10/2014 và thông báo số 5639/TB/TTĐ ngày 03/12/2014 của Cục Thuế là không có căn cứ và không thể thực hiện được. Lẽ ra trong trường hợp này khi thu hồi Thông báo số 5958/TB/TTĐ ngày 19/12.2014 thì Cục Thuế phải có

thông báo mới về số thuế Công ty TNHH T phải nộp; Do vậy cần hủy điểm 2 Thông báo số 6969/TB-CT ngày 29/11/2018 của Cục Thuế tỉnh Khánh Hòa.

[2.2]. *Đối với yêu cầu hủy Thông báo số 691/TB-CT ngày 18/01/2019 của Cục thuế tỉnh Khánh Hòa về tiền thuế nợ, tiền phạt và tiền chậm nộp.*

Tại văn bản số 722/CT-QLD ngày 19/2/2019 của Cục thuế gửi UBND tỉnh Khánh Hòa đã xác định “Dự án Khu biệt thự sinh thái Vườn đồi Bãi Tiên phường Vĩnh Hòa có một số đặc điểm riêng cần xem xét lại việc thông báo tiền thuê đất, tính tiền chậm nộp do nộp chậm tiền thuê đất trong điều kiện phải thực hiện nội dung văn bản số 7050/UBND ngày 06/11/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc *đồng ý chủ trương cho phép Công ty TNHH T được triển khai các thủ tục theo trình tự quy định hiện hành để giao đất ở (lâu dài)*” và Thông báo số 432/TB-UBND ngày 18/9/2018 của UBND tỉnh về việc yêu cầu “*Chủ đầu tư trong khu vực núi Cô Tiên dừng lập quy hoạch chi tiết 1/500, lập dự án đầu tư xây dựng công trình*”.

Mặt khác, ngày 19/12/2014, Cục thuế tỉnh Khánh Hòa có Văn bản số 7078/CT-QLĐ gửi Công ty TNHH T về việc tạm dừng thông báo thu tiền thuê đất. Đồng thời, Cục thuế tỉnh Khánh Hòa ban hành thông báo số 5958/TB-TTĐ ngày 19/12/2014 xác định số tiền thuê đất Công ty TNHH T phải nộp vào ngân sách nhà nước là 0 (không) đồng; Thông báo này thay thế thông báo số 5084/TB-TTĐ ngày 29/10/2014 và số 5639/TB-TTĐ ngày 03/12/2014. Như vậy, trước khi Cục Thuế ban hành thông báo số 6869/TB-CT ngày 29/11/2018, công ty TNHH T chưa có nghĩa vụ nộp tiền thuê đất. Ngày 18/01/2019, Cục thuế ra Thông báo số 691/TB-CT xác định Công ty T còn nợ nghĩa vụ thuế tính đến 31/12/2018 là 9.413.633.980 đồng; trong đó xác định số tiền chậm nộp từ ngày 01/11/2018 đến ngày 31/11/2018 là 9.413.633.980 đồng mà không có tài liệu chứng cứ nào xác định Công ty TNHH T đã nhận được thông báo nộp tiền thuê đất do Cục Thuế ban hành làm căn cứ để tính ra số tiền chậm nộp trên. Do đó yêu cầu của Công ty TNHH T đề nghị hủy Thông báo số 691/TB-CT của Cục Thuế tỉnh Khánh Hòa là có căn cứ để chấp nhận.

[2.3]. *Đối với yêu cầu hủy Thông báo số 5582/TB-CT ngày 18/05/2021 của Cục thuế tỉnh Khánh Hòa về tiền thuế nợ, tiền phạt và tiền chậm nộp.*

Ngày 29/11/2018, Cục Thuế ban hành Thông báo số 6969/TB-CT yêu cầu Công ty Công ty TNHH T thực hiện nghĩa vụ nộp tiền thuê đất thuê đất trả tiền một lần với số tiền 17.419.752.000 thì ngày 30/11/2018 Công ty TNHH T đã thực hiện việc nộp số tiền trên vào ngân sách theo phiếu thu số 000004200700775112018426000 do đó Công ty TNHH T không có lỗi trong việc chậm nộp tiền thuê đất.

Ngày 18/05/2021, Cục Thuế ban hành Thông báo tiền thuế nợ, tiền phạt và tiền nộp chậm số 5582/TB-CT đã xác định số tiền chưa nộp và ngân sách tính đến ngày 30/4/2021 là 9.413.633.980 đồng, theo bảng kê chi tiết xác định toàn bộ số tiền chậm nộp tính từ ngày 27/11/2014 theo Thông báo nộp thuế 5084/TB-TTĐ ngày 29/10/2014 và từ ngày 26/01/2015 Theo thông báo nộp thuế 5639/TB-TTĐ ngày 03/12/2014. Việc Cục Thuế căn cứ Khoản 1 điều 34 Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày



06/12/2013 của Bộ Tài chính quy định “*Người nộp thuế chậm nộp tiền thuế so với thời gian quy định, thời hạn gia hạn nộp thuế, thời hạn ghi trong thông báo thuế*” để xác định công ty TNHH T phải nộp số tiền chậm nộp thuế 9.413.633.980 đồng là không có căn cứ, vì tại khoản 2 điều 152 Luật Quản lý thuế năm 2019 quy định về điều khoản chuyển tiếp như sau “*Đối với các khoản tiền thuế nợ đến hết ngày 30 tháng 6 năm 2020 thì được xử lý theo quy định của Luật này*”.

Tại Khoản 11, Điều 16 Luật Quản lý thuế quy định: “*Không bị xử phạt vi phạm hành chính về thuế, không tính tiền chậm nộp đối với trường hợp do người nộp thuế thực hiện theo văn bản hướng dẫn và quyết định xử lý của cơ quan thuế, cơ quan nhà nước có thẩm quyền liên quan đến nội dung xác định nghĩa vụ thuế của người nộp thuế*”. Như vậy, ngày 18/05/2021, Cục Thuế ban hành Thông báo tiền thuế nợ, tiền phạt và tiền nộp chậm số 5582/TB-CT nhưng không áp dụng khoản 11 điều 16 Luật quản lý thuế là không đúng, do đó yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH T hủy thông báo số 5582/TB-CT ngày 18/5/2021 là có căn cứ để chấp nhận.

[2.4]. *Đối với yêu cầu hủy Quyết định số 1975/QĐ-CTKHH ngày 22/7/2021 của Cục trưởng Cục Thuế về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH T.*

Trên cơ sở tài liệu chứng cứ do Tòa án thu thập có đủ căn cứ để xác định: Ngày 28/5/2021, Công ty TNHH T có đơn Khiếu nại đối với các Thông báo số 691/TB-CT ngày 18/01/2019 và Thông báo số 5582/TB-CT ngày 18/05/2021 của Cục thuế Khánh Hòa. Sau khi nhận đơn khởi kiện Cục trưởng Cục thuế đã ra quyết định thụ lý và thành lập tổ xác minh theo Quyết định số 1540/QĐ-CT ngày 08/6/2021, tiến hành xác minh và tổ chức đối thoại. Theo biên bản đối thoại lập ngày 02/7/2021 người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại là Cục trưởng Cục thuế không tham gia đối thoại là vi phạm điều 30 luật Khiếu nại quy định về tổ chức đối thoại. Cục trưởng Cục thuế không tham gia đối thoại theo đúng Luật Khiếu nại, không xem xét đầy đủ các yêu cầu của người khiếu nại đối với các Thông báo của cơ quan thuế mà đã ra quyết định số 1975/QĐ-CTKHH ngày 22/7/2021 không công nhận nội dung khiếu nại tại đơn khiếu nại ngày 28/5/2021 của Công ty TNHH T là không đúng trình tự giải quyết khiếu nại.

Về nội dung giải quyết khiếu nại: Từ các phân tích tại mục [2.1], [2.2], [2.3] ở trên thấy rằng việc Cục Thuế ban hành các Thông báo thuế số 691/TB-CT ngày 18/01/2019 và Thông báo số 5582/TB-CT ngày 18/05/2021 là không đúng nên yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH T hủy Quyết định số 1975/QĐ-CTKH ngày 22/7/2021 là có căn cứ để chấp nhận.

[2.5]. *Đối với yêu cầu hủy Quyết định số 2204/QĐ – CTKHH ngày 13/10/2021 của Cục thuế tỉnh Khánh Hòa về việc cưỡng chế thi hành quyết định hành chính về quản lý thuế bằng biện pháp trích tiền từ tài khoản của Công ty TNHH T tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín – Chi nhánh Khánh Hòa.*

Ngày 13/10/2021, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Khánh Hòa ban hành Quyết định số 2204/QĐ-CTKHH về việc cưỡng chế thi hành quyết định hành chính về quản lý thuế bằng biện pháp trích tiền từ tài khoản của Công ty TNHH T tại Ngân hàng TMCP

Sài Gòn Thương Tín – Chi nhánh Khánh Hòa để thi hành tiền nợ, tiền phạt và tiền chậm nộp với số tiền 9.413.633.980 đồng vì lý do Công ty TNHH T nợ tiền chậm nộp đã quá 90 ngày.

Do Cục Thuế tỉnh Khánh Hòa ban hành các Thông báo thuế số 691/TB-CT ngày 18/01/2019 và Thông báo số 5582/TB-CT ngày 18/05/2021 là không đúng, nên việc Cục trưởng Cục Thuế Khánh Hòa ban hành Quyết định cưỡng chế số 2204/QĐ-CTKHH ngày 13/10/2021 cũng là không đúng; yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH T về việc hủy quyết định cưỡng chế số 2204/QĐ-CTKHH ngày 13/10/2021 của Cục trưởng Cục Thuế Khánh Hòa là có cơ sở để chấp nhận.

[3]. Về Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời: Tiếp tục áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời tại Quyết định số 02/2021/QĐ-BPKCTT ngày 11/11/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH T được chấp nhận nên Cục Thuế tỉnh Khánh Hòa và Cục Trưởng Cục Thuế tỉnh Khánh Hòa phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo qui định của pháp luật. Cụ thể:

- Cục Thuế tỉnh Khánh Hòa phải nộp 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm.
- Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Khánh Hòa phải nộp 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm.

Trả lại 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp cho Công ty TNHH T.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ Điều 30, Điều 32; điểm b, khoản 2 Điều 193; Điều 348 Luật Tổ tụng hành chính;
- Căn cứ Điều 30 Luật Khiếu nại; Điều 16, Điều 152 Luật Quản lý thuế.
- Căn cứ khoản 2, Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### ***Tuyên xử:***

**1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH T; hủy các Quyết định hành chính sau:**

- Hủy điểm 2 Thông báo số 6969/TB-CT ngày 29/11/2018 của Cục Thuế tỉnh Khánh Hòa.
- Thông báo số 691/TB-CT ngày 18/01/2019 của Cục Thuế tỉnh Khánh Hòa về tiền thuế nợ, tiền phạt và tiền chậm nộp.
- Thông báo số 5582/TB-CT ngày 18/05/2021 của Cục Thuế tỉnh Khánh Hòa về tiền thuế nợ, tiền phạt và tiền chậm nộp.

- Quyết định số 1975/QĐ-CTKHH ngày 22/7/2021 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH T (Lần đầu) của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Khánh Hòa.

- Quyết định số 2204/QĐ – CTKHH ngày 13/10/2021 của Cục Thuế tỉnh Khánh Hòa về việc cưỡng chế thi hành quyết định hành chính về quản lý thuế bằng biện pháp trích tiền từ tài khoản của Công ty TNHH T tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín – Chi nhánh Khánh Hòa.

2. Tiếp tục áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời tại Quyết định số 02/2021/QĐ-BPKCTT ngày 11/11/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

### **3. Về án phí:**

- Cục Thuế tỉnh Khánh Hòa phải nộp 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm.  
- Cục trưởng Cục Thuế Khánh Hòa phải nộp 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm.

Trả lại 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp cho Công ty TNHH T theo Biên lai thu tiền số AA/2021/0009795 ngày 10/11/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa.

Các đương sự có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Thời hạn kháng cáo đối với các đương sự vắng mặt là 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

*Nơi nhận:*

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Cục THADS tỉnh Khánh Hòa;
- Lưu HS; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Công Đường**